

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM KỲ  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 191/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bé.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thông

2. Bà Trần Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị B, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 12 N, khối phố M, phường T, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: Số 12 N, khối phố M, phường T, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam A; địa chỉ: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị B trình bày: Bà và ông Nguyễn Hữu K tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P vào năm 2006. Trong quá trình sống chung vợ chồng bà xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn, không còn hoà hợp. Từ năm 2013 đến nay ông K chấp hành án tại Trại giam A nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hôn nhân không có hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hữu K.

Về nuôi con chung: Bà và ông Nguyễn Hữu K có 02 con chung là Nguyễn Lê Q,

sinh ngày 26 tháng 12 năm 2006 và Nguyễn Lê A, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2008. Khi ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung đến đủ tuổi thành niên và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai (được Trại giam A xác nhận ngày 18-6-2022) bị đơn ông Nguyễn Hữu K trình bày: Ông và bà Lê Thị B sau thời gian tìm hiểu đã kết hôn tại xã T, huyện P, tỉnh Q. Sau khi kết hôn, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Hiện tại ông đang chấp hành án tại Trại giam A. Do đó, tình cảm hai vợ chồng phai nhạt nên đồng ý yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị B.

Về con nuôi chung: Vợ chồng ông có 02 người con chung: Nguyễn Lê Q, sinh năm 2006 và Nguyễn Lê A, sinh năm 2008, do hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam A nên không thể chăm sóc con được nên ông K có nguyện vọng giao hai con cho bà Lê Thị B nuôi con khi ly hôn.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đang chấp hành án nên không thể tham gia giải quyết vụ án tại Tòa nên ông K xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Lê Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, được trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn với anh Nguyễn Hữu K. Ông K và bà B có văn bản thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ là nơi giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Hữu K vắng mặt nhưng có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị B và ông Nguyễn Hữu K tự nguyện kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 13KH quyền số 01/2006 nên hôn nhân của bà B và ông K là hợp pháp.

Theo lời khai của bà B thì trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà xảy ra nhiều bất đồng mâu thuẫn, không có hạnh phúc, ông K hiện đang chấp hành án nên khả

năng đoàn tụ vợ chồng không có. Nay bà B không còn tình cảm vợ chồng với ông K nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông K. Tại bản tự khai, ông K trình bày hiện tại ông đang chấp hành án phạt tù tại trại giam A, do đó tình cảm hai vợ chồng cũng phai nhạt nên ông đồng ý yêu cầu ly hôn với bà B. Xét thấy, vợ chồng bà B và ông K hiện không cùng chung sống với nhau, cả bà B và ông K đều xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên bà B yêu cầu được ly hôn, và yêu cầu ly hôn của bà B được ông K thống nhất là phù hợp quy định của pháp luật và thực tế nên ghi nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Lê Thị B và ông Nguyễn Hữu K có 02 con chung là Nguyễn Lê Q, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2006 và Nguyễn Lê A, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2008. Khi ly hôn, bà B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung đến đủ tuổi thành niên và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của bà B phù hợp với ông K là giao 02 con chung cho bà B nuôi dưỡng khi ly hôn. Xét thấy, từ khi ông K đi chấp hành án đến nay hai con chung do bà B trực tiếp nuôi dưỡng, hiện ông K đang chấp hành án phạt tù nên việc thống nhất của bà B và ông K là giao 02 con chung cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên là đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với thực tế nên cần tiếp tục giao hai con chung cho bà B nuôi dưỡng. Bà B không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị B, ông Nguyễn Hữu K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà Lê Thị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị B đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu K.

- Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị B và ông Nguyễn Hữu K.

- Giao 02 con chung Nguyễn Lê Q, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2006 và Nguyễn Lê A, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2008 cho bà Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Bà Lê Thị B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009694, ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Bà B đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Bà Lê Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/8/2022), ông Nguyễn Hữu K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Chi cục THADS thành phố Tam Kỳ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phan Thị Bé**